

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

Gi, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - GI, TỈNH GI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Nguyễn Hữu Tô

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Nh, sinh ngày 01/10/1988

Căn cước công dân số: 052188006277 do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/12/2021.

Quê quán: phường H, tỉnh Gi.

Địa chỉ: Khu phố S, phường H, tỉnh Gi.

- Bị đơn: Anh Lê Kim B, sinh ngày 16/5/1980

Căn cước công dân số: 052080017045 do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

Quê quán: phường H, tỉnh Gi.

Địa chỉ: Khu phố S, phường H, tỉnh Gi.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Nh và anh Lê Kim B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Lê Kim B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Kim Nhật Tr, sinh ngày 30/4/2017 cho anh Lê Kim B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ tuổi trưởng thành; ghi nhận sự tự nguyện của anh B, không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo qui định của pháp luật.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Nh chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Chị Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003460 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gi nên được tính trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường H (Giấy đăng ký kết hôn số 97/2010, quyền số 01/2010 do UBND xã H (cũ) cấp ngày 21/12/2010);
- VKSND khu vực 6 - Gi
- THADS tỉnh Gi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Quang

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Á

Nguyễn Hữu Phước

Trần Minh Thành

